TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **429**/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 07 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 669/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị B, sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: Ký túc xá công ty H, khu công nghiệp 2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Ngô Kim H, sinh năm 1990

Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 5, xã HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Ngô Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị B và anh Ngô Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B và anh H thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Chị B đồng ý giao con chung tên Ngô Minh L, sinh ngày 01/12/2012 cho

anh H nuôi dưỡng, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị B được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị B chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng chị B được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 004290 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho chị B số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Hữu Chí